TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 120/2019/QĐST-VDS	*Bình Thủy, ngày 05 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2019/TLST-VHN ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Hoài L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

2. Bà Bùi Ngọc D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Hoài L và bà Bùi Ngọc D qua tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân được Ủy ban nhân dân phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 161 quyển số I/2006 ngày 14/11/2006. Thời gian đầu chung sống ông bà hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, ,mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông L, bà D xác định có 02 con chung là Trần Thị Quỳnh N (nữ), sinh ngày 18/01/2007 và Trần Ngọc Hoài T (nữ), sinh ngày 11/01/2014. Ông bà thỏa thuận giao cháu Qu ỳnh N cho bà Bùi Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con; giao cháu Hoài T cho ông Trần Hoài L trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông L, bà D, không ai ngăn cản quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông L, bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: ông L, bà D mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Hoài L và bà Bùi Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Giao con chung là Trần Ngọc Hoài T (nữ), sinh ngày 11/01/2014 cho ông Trần Hoài L trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không cấp dưỡng nuôi con; giao cháu Trần Thị Quỳnh N (nữ), sinh ngày 18/01/2007 cho bà Bùi Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông L, bà D, không ai ngăn cản quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông L, bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông L, bà D mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông L, bà D đã nộp theo biên lai thu số 009954 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm . Ông L, bà D đã nộp xong số tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- UBND P.L, Q.B.Thủy
(GCNKH số 161 quyển I/2006);
- Trung tâm HG, ĐT tại TAND Q.B.Thủy;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Từ Thanh Đào